

Số: 1639/2017/QĐST-HNGĐ *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 319/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/07/2017 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1965

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: Hoa Kỳ

Địa chỉ tạm trú: Đường C, phường D, quận E, thành phố F.

Bị đơn: Bà B, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: Đường G, phường H, quận I, thành phố J.

Địa chỉ tạm trú: đường K, phường L, quận M, thành phố N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 127 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1965

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: Hoa Kỳ

Địa chỉ tạm trú: Đường C, phường D, quận E, thành phố F.

Bị đơn: Bà B, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: Đường G, phường H, quận I, thành phố J.

Địa chỉ tạm trú: đường K, phường L, quận M, thành phố N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông A và Bà B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 3768, quyển số 14 ngày 09/11/2011 cấp cho Ông A và Bà B không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao hai trẻ O, sinh ngày 04/7/2012 và P, sinh ngày 21/11/2013 cho bà Ngân nuôi dưỡng và Ông A cấp dưỡng 4.500.000 đồng/1 tháng/2 trẻ cho đến khi hai trẻ trưởng thành.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này, vì quyền lợi ích của con theo yêu cầu của Ông A hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí thuận tình ly hôn Ông A tự nguyện chịu và 150.000 (Một trăm năm chục ngàn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Ông A phải chịu, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0047226, ngày 19/7/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT (20).

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Vương

